

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đơn vị trực tiếp thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (80 TTHC)			
1.	Thủ tục Kiểm kê di tích có giá trị lịch sử - văn hoá	Di sản văn hoá	Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Thủ tục Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố	Di sản văn hoá	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Thủ tục Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố	Di sản văn hoá	Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Thủ tục Phê duyệt bổ sung tên đặt vào Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng	Di sản văn hoá	Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Thủ tục Đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố	Di sản văn hoá	HĐND thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6.	Thủ tục đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh và di tích trong danh mục kiểm kê thuộc sở hữu toàn dân	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Thủ tục phê duyệt quy hoạch khảo cổ	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
8	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
9	Thủ tục phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố

	quốc gia với di tích cấp tỉnh (cấp tỉnh)			
10	Thủ tục phê duyệt quy hoạch cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
11	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
12	Thủ tục xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14	Thủ tục phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
15	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
16	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
17	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18	Thủ tục phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố

19	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
20	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
21	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
22	Thủ tục phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
23	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
24	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
25	Thủ tục lấy ý kiến Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
26	Thủ tục phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
27	Thủ tục thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
28	Thủ tục phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố

29	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
30	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
31	Thủ tục thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
32	Thủ tục phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
33	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
34	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
35	Thủ tục lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong khu vực bảo vệ di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cục Di sản văn hóa
36	Thủ tục lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm ngoài khu vực bảo	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

	vệ di tích đối với di tích cấp tỉnh			
37	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (trường hợp cấp giấy phép xây dựng)	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
38	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới (trường hợp cấp giấy phép xây dựng)	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
39	Thủ tục phê duyệt đề cương trưng bày bảo tàng công lập (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
40	Xếp hạng di tích cấp thành phố	Di sản văn hoá	UBND thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
41	Thủ tục quyết định việc tổ chức liên hoan 01 hoặc nhiều di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
42	Thủ tục tổ chức trưng bày, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
43	Thủ tục phê duyệt đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
44	Thủ tục phê duyệt kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố

45	Thủ tục phê duyệt quy chế bảo vệ di sản thế giới (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
46	Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp thành phố	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
47	Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp thành phố	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
48	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Viên chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
49	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng III	Viên chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
50	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng III	Viên chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
51	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Phương pháp viên hạng III	Viên chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
52	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	Viên chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
53	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên	Viên chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
54	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Họa sỹ hạng III	Viên chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
55	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III	Viên chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
56	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa	Viên chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
57	Nộp xuất bản phẩm lưu chiều đối với xuất bản phẩm dạng in	Xuất bản, In và Phát hành	Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
58	Nộp xuất bản phẩm lưu chiều đối với xuất bản phẩm điện tử	Xuất bản, In và Phát hành	Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

59	Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch	Thông tin đối ngoại	Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
60	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên tập viên lên chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
61	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên tập viên lên chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng I	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
62	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phóng viên lên chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
63	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phóng viên lên chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng I	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
64	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên dịch viên lên chức danh nghề nghiệp biên dịch viên hạng II	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
65	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên dịch viên lên chức danh nghề nghiệp biên dịch viên hạng I	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
66	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành đạo diễn truyền hình lên chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình hạng II	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
67	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành đạo diễn truyền hình lên chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình hạng I	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
68	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành âm thanh viên lên chức danh âm thanh viên hạng III	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
69	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành âm thanh viên lên chức danh âm thanh viên hạng II	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

70	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành âm thanh viên lên chức danh âm thanh viên hạng I	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
71	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phát thanh viên lên chức danh phát thanh viên hạng III	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
72	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phát thanh viên lên chức danh phát thanh viên hạng II	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
73	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phát thanh viên lên chức danh phát thanh viên hạng I	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
74	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành kỹ thuật dựng phim lên chức danh kỹ thuật dựng phim hạng III	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
75	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành kỹ thuật dựng phim lên chức danh kỹ thuật dựng phim hạng II	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
76	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành kỹ thuật dựng phim lên chức danh kỹ thuật dựng phim hạng I	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
77	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành quay phim lên chức danh quay phim hạng III	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
78	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành quay phim lên chức danh quay phim hạng II	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
79	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành quay phim lên chức danh quay phim hạng I	Chế độ chính sách cán bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
80	Quyết định tổ chức bắn pháo hoa nổ hoặc thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn pháo hoa nổ	Văn hóa cơ sở	UBND thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)			

1	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”	Văn hóa cơ sở	UBND cấp xã	UBND cấp xã
2	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	UBND cấp xã	UBND cấp xã
3	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	UBND cấp xã	UBND cấp xã

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ (80 TTHC)

1. Thủ tục Kiểm kê di tích có giá trị lịch sử - văn hóa

*** Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân cấp xã kê khai bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm trên địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê di tích, tổng hợp danh sách, gửi văn bản đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao đưa vào danh mục kiểm kê
- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, kiểm kê, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

*** Cách thức thực hiện :**

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- + Danh mục di tích;
- + Bản thuyết minh gồm các nội dung: lý lịch di tích; bản đồ vị trí và chỉ dẫn đường đến di tích; bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích; danh sách di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích; bản vẽ mặt bằng tổng thể di tích tỷ lệ 1/500, các mặt bằng, các mặt đứng, các mặt cắt ngang, cắt dọc, kết cấu và chi tiết kiến trúc có chạm khắc tiêu biểu của di tích tỷ lệ 1/50.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Không quy định

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** UBND cấp xã

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã; cơ quan, đơn vị có liên quan.

*** Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt Danh mục kiểm kê di tích có giá trị lịch sử - văn hoá.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Việc kiểm kê di tích được tổ chức thực hiện theo tiêu chí quy định tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và khoản 2 Điều 28 Luật di sản văn hóa.

- *Di tích lịch sử - văn hoá có các tiêu chí sau đây:*

- + Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước;
- + Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân của đất nước;
- + Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng, kháng chiến;
- + Địa điểm có giá trị tiêu biểu về khảo cổ;

+ Quần thể các công trình kiến trúc hoặc công trình kiến trúc đơn lẻ có giá trị tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật của một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử.

- *Danh lam thắng cảnh phải có một trong các tiêu chí sau đây:*

+ Cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu;

+ Khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

+ Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố.

2. Thủ tục Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố

- **Trình tự thực hiện:** Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các, sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát thẩm định tham mưu UBND thành phố trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định phê duyệt đối với di tích cấp quốc gia và UBND thành phố đối với di tích cấp thành phố.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản HPnet.

- **Thành phần hồ sơ:** Tờ trình về việc thẩm định dự án tu bổ di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 25 ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân Việt Nam khi tiến hành các hoạt động lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tổ chức cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động bảo quản tu bổ, di tích, phục hồi di tích trên lãnh thổ Việt Nam.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; UBND thành phố.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn thành phố.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình về việc thẩm định dự án tu bổ di tích (Theo mẫu 03 kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung dự án tu bổ di tích đáp ứng yêu cầu được quy tại Điều 15 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa;

+ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản,

tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018;

+ Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

3. Thủ tục Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố

- **Trình tự thực hiện:** Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các, sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát thẩm định trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản HPnet.

- **Thành phần hồ sơ:** Tờ trình về việc thẩm định điều chỉnh dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 25 ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân Việt Nam khi tiến hành các hoạt động lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tổ chức cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động bảo quản tu bổ, di tích, phục hồi di tích trên lãnh thổ Việt Nam.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình về việc thẩm định điều chỉnh dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (Theo mẫu 03 kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Có phát hiện mới về di tích.

+ Quy hoạch di tích có liên quan đến điều chỉnh.

+ Xuất hiện yếu tố mới có khả năng hủy hoại hoặc nguy cơ hủy hoại di tích.

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Nội dung điều chỉnh dự án tu bổ di tích đáp ứng theo yêu cầu được quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa;

+ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018;

+ Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

4. Thủ tục Phê duyệt bổ sung tên đặt vào Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố

- **Trình tự thực hiện:** Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các, sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát thẩm định trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét phê duyệt.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản HPnet.

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt bổ sung tên đặt vào Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng;

+ Danh mục tên đường, phố và công trình công cộng (gồm: Tên, ý nghĩa tiêu biểu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về quy định về việc về ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công;

+ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

+ Các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: Số 2974/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 về việc ban hành Quy chế xác lập, quản lý và sử dụng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng thành phố Hải Phòng và số 2975/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 về việc phê duyệt Đề án Ngân hàng tên đường, phố và công trnh công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

5. Thủ tục Đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: UBND các xã, phường (UBND xã, phường) thành lập Tổ xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn xã, phường.

Tổ xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của cấp huyện tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên; lập danh mục các tuyến đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên (hoặc đổi tên); căn cứ vào quy mô, tính chất, cấp độ của đường, phố và công trình công cộng, lựa chọn tên tại Ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng được Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng thành phố phê duyệt, đề xuất phương án dự kiến đặt tên cụ thể cho từng tuyến đường, phố, công trình công cộng; lập hồ sơ chi tiết cho đề án trình UBND xã, phường.

UBND cấp xã, phường tổ chức xin ý kiến nhân dân ở nơi có tuyến đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên; xin ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, các nhà khoa học của xã, phường, thành phố; công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tham gia góp ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc, trước khi UBND cấp huyện trình Hội đồng tư vấn thành phố.

Bước 2: UBND cấp xã, phường hoàn thiện hồ sơ đề án xin ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng thành phố. Hội đồng tư vấn thành phố tiếp nhận hồ sơ, tổ chức khảo sát đánh giá hiện trạng các tuyến đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên; tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các thành viên trong Hội đồng. Hồ sơ đủ điều kiện khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tư vấn đồng ý; công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố để nhân dân tham gia ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc, trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Bước 3: Hội đồng tư vấn thành phố hoàn thiện hồ sơ đề án trình UBND thành phố theo quy định.

Bước 4: Ủy ban nhân dân thành phố họp xem xét đề án.

Bước 5: Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND thành phố.

Bước 6: UBND thành phố hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND thành phố.

Bước 7: HĐND thành phố ban hành Nghị quyết theo thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản HPnet.

- Thành phần hồ sơ:

+ Hồ sơ UBND cấp xã, phường gửi Hội đồng tư vấn thành phố gồm: Tờ trình của UBND cấp huyện; Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

+ Tóm tắt ý nghĩa của tên dự kiến để đặt tên, đổi tên các đường, phố và công trình công cộng; mô tả các công trình về quy mô, cấp độ, kích thước;

+ Bản đồ quy hoạch tổng thể các đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên có xác định điểm đầu, điểm cuối.

+ Hồ sơ Hội đồng tư vấn thành phố trình UBND thành phố gồm: Hồ sơ UBND cấp huyện gửi Hội đồng tư vấn thành phố Tờ trình của Hội đồng tư vấn; Báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và nhân dân.

+ Hồ sơ UBND thành phố trình HĐND thành phố gồm: Hồ sơ UBND cấp huyện gửi Hội đồng tư vấn thành phố, hồ sơ Hội đồng tư vấn thành phố trình UBND; Tờ trình của UBND thành phố, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: UBND cấp xã

- Cơ quan giải quyết TTHC:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: HĐND thành phố;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Kết quả thực hiện TTHC: Nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của HĐND thành phố.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về quy định về việc về ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công;

+ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

+ Thông tư 01/2016/TT-BXD ngày 01/2/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật.

6. Thủ tục đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh và di tích trong danh mục kiểm kê thuộc sở hữu toàn dân

* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức hoặc người đại diện được giao quản lý di tích gửi trực tuyến 01 bộ hồ sơ đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi có di tích có ý kiến đối với đề nghị đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh và di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu toàn dân.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh và di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu toàn dân, tổ chức hoặc người đại diện được giao quản lý, sử dụng di tích hoàn thành việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích.

* Cách thức thực hiện: Gửi trực tuyến.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(2) Thuyết minh: lý do, sự cần thiết, cơ sở pháp lý để đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; hiện trạng bài trí nội thất, số lượng hiện vật hiện có tại công trình di tích; phương án đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; đánh giá việc đáp ứng sự phù hợp, điều kiện của việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích.

(3) Phiếu thông tin hiện vật: mỗi di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu lập 01 (một) phiếu, theo Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch.

(4) Ảnh chụp hiện vật: 03 ảnh màu, khổ 10cm x 15cm (01 ảnh chụp tổng thể vị trí đặt hiện vật; 02 ảnh chụp đặc tả chi tiết mặt trước, mặt sau của hiện vật, có đặt thước tỉ lệ), bảo đảm đủ cơ sở nhận diện hiện vật; ảnh chụp hiện vật cũ di dời, thay đổi (nếu có).

(5) Văn bản chứng nhận hiện vật đã được giám định, đăng ký hoặc công nhận (đối với bảo vật quốc gia) và ghi danh (đối với di sản tư liệu trong danh mục của quốc gia và của UNESCO).

(6) Bản vẽ hiện trạng và bản vẽ phương án sơ đồ bài trí hiện vật, đồ thờ nội thất của công trình di tích, tỷ lệ 1:50-1:100. 10

(7) Bản vẽ phương án thiết kế hiện vật đưa thêm, di dời, thay đổi, tỷ lệ 1:50- 1:100.

(8) Ý kiến của tổ chức, cá nhân và cộng đồng địa phương về việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện: Tổ chức hoặc người đại diện được giao quản lý di tích.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- * Kết quả thực hiện: Văn bản đồng ý hoặc không đồng ý.
- * Phí, lệ phí: Không quy định.
- * Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:
 - Văn bản đề nghị đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Phiếu thông tin hiện vật: mỗi di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu lập 01 (một) phiếu, theo Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- * Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.
- * Căn cứ pháp lý của TTHC:
 - Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
 - Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

**TÊN TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...(nếu là Tổ chức)
V/v đề nghị đưa thêm/di dời/ thay
đổi hiện vật trong di tích

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 31
Luật Di sản văn hóa

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2002 và Thông tư số .../2005/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa, trân trọng đề nghị (tên Cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Di sản văn hóa) cho phép đưa thêm/ di dời/ thay đổi... (số lượng, theo Danh mục...) hiện vật trong di tích ... (tên di tích, địa điểm).

2. Mục đích: (Nêu rõ mục đích đưa thêm/ di dời/ thay đổi hiện vật trong di tích)

3. Lý do: (Nêu rõ lý do và sự phù hợp của việc đưa thêm/ di dời/ thay đổi hiện vật trong di tích).

3. Thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị:

- Tên tổ chức/cá nhân:

- Người đứng đại diện theo pháp luật:

- Địa chỉ:

- Quốc gia:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

4. Thông tin về tổ chức/cá nhân phối hợp (bên giao/bên tiếp nhận) hiện vật:

- Tên tổ chức/cá nhân:

- Người đứng đại diện theo pháp luật:

- Địa chỉ:

- Quốc gia:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

5. Thời gian dự kiến đưa thêm/ di dời/ thay đổi hiện vật trong di tích:

6. Tài liệu kèm theo:

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

7. Thủ tục phê duyệt quy hoạch khảo cổ

***Trình tự thực hiện:**

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm quyết định phê duyệt quy hoạch khảo cổ.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình phê duyệt quy hoạch khảo cổ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Báo cáo thuyết minh theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

(3) Bản đồ số và bản đồ in theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.;

(4) Bộ ảnh màu cỡ 10 x 15 cm, chụp hiện trạng tổng thể từng địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ;

(5) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực khảo cổ, tổ chức, cá nhân có liên quan về quy hoạch khảo cổ;

(6) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực khảo cổ, tổ chức, cá nhân có liên quan về quy hoạch khảo cổ.

(7) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(8) Dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch khảo cổ bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại các điểm c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 6 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Cơ quan giải quyết:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình phê duyệt quy hoạch khảo cổ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

**CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
VỀ VĂN HÓA CẤP TỈNH
UBND TỈNH/THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch khảo cổ (1)**

Kính gửi: Tên cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt (2)

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(1) Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định/có ý kiến đối với.....(1), hoặc (3)..... trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương(2) phê duyệt.....(1) với các nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG QUY HOẠCH KHẢO CỔ

1. Tên quy hoạch khảo cổ.
2. Tổng hợp số lượng và diện tích địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.
3. Các nội dung chính của quy hoạch khảo cổ:
 - a) Tổng hợp các thông tin khoa học về các di tích, di vật được phát hiện tại địa điểm, khu vực khảo cổ và căn cứ khoa học về dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật tại địa điểm, khu vực khảo cổ trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.
 - b) Tổng hợp kế hoạch thăm dò, khai quật địa điểm, khu vực khảo cổ.
 - c) Định hướng, giải pháp bảo vệ và phát huy giá trị địa điểm, khu vực khảo cổ trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.
 - d) Kế hoạch, phương án, nguồn lực tổng thể nghiên cứu, thăm dò, khai quật và bảo vệ, phát huy giá trị địa điểm, khu vực khảo cổ trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. Đối với một trong những trường hợp sau:

1. Hồ sơ trình thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định quy hoạch khảo cổ;
- b) Báo cáo thuyết minh;
- c) Bản đồ số và bản đồ in;
- d) Bộ ảnh màu cỡ 10 x 15 cm, chụp hiện trạng tổng thể từng địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ;
- đ) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực khảo cổ, tổ chức, cá nhân có liên quan về quy hoạch khảo cổ;
- e) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực khảo cổ, tổ chức, cá nhân có liên quan về quy hoạch khảo cổ.

2. Hồ sơ trình phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình phê duyệt quy hoạch khảo cổ;
- b) Hồ sơ theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- d) Dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch khảo cổ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN QUY HOẠCH KHẢO CỔ

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1. Kế hoạch, thời gian thực hiện quy hoạch khảo cổ;
- 2. Phân công trách nhiệm thực hiện quy hoạch khảo cổ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ VĂN HÓA CẤP TỈNH/UBND TỈNH/THÀNH PHỐ

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi tên quy hoạch khảo cổ.
- (2): Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.
- (3): Tên cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh

8. Thủ tục phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ

***Trình tự thực hiện:**

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Báo cáo thuyết minh tổng hợp các nội dung điều chỉnh quy hoạch khảo cổ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bản đồ số và bản đồ in gồm: bản đồ hiện trạng phát hiện mới các địa điểm, khu vực phát hiện dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật khảo cổ; bản đồ xác định phạm vi, ranh giới từng địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ được phát hiện mới hoặc điều chỉnh. Tỷ lệ bản đồ từ 1:2.000 - 1:500 hoặc tỷ lệ phù hợp.

(4) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực khảo cổ, tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.

(5) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực khảo cổ, tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.

(6) Dự thảo quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ bao gồm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Cơ quan giải quyết:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không quy định.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VỀ VĂN HÓA CẤP TỈNH
UBND TỈNH/THÀNH PHỐ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc lấy ý kiến/phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ (1)

Kính gửi: Tên cơ quan lấy ý kiến/cơ quan phê duyệt (2)

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(1)..... Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định/có ý kiến đối với.....(1), hoặc (3)..... trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.....(2) phê duyệt ... (1) với các nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH KHẢO CỔ

1. Tên quy hoạch khảo cổ.
2. Tổng hợp số lượng và diện tích địa điểm, khu vực điều chỉnh quy hoạch khảo cổ trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.
3. Các nội dung chính của điều chỉnh quy hoạch khảo cổ:
 - a) Căn cứ điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;
 - b) Tổng hợp số lượng và diện tích địa điểm, khu vực điều chỉnh quy hoạch khảo cổ điều chỉnh trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
 - c) Tổng hợp các thông tin khoa học về các di tích, di vật được phát hiện mới tại địa điểm, khu vực khảo cổ hoặc căn cứ khoa học phát sinh, phát hiện mới về dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật tại địa điểm, khu vực khảo cổ;
 - d) Tổng hợp phương án điều chỉnh bảo vệ và phát huy giá trị địa điểm, khu vực khảo cổ;
 - đ) Kế hoạch, phương án, nguồn lực nghiên cứu, thăm dò, khai quật địa điểm, khu vực điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;

e) Nguồn lực thực hiện điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. Đối với một trong những trường hợp sau:

1. Hồ sơ trình phê duyệt gồm:

a) Tờ trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;
b) Báo cáo thuyết minh tổng hợp các nội dung điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;
c) Bản đồ số và bản đồ in gồm: bản đồ hiện trạng phát hiện mới các địa điểm, khu vực phát hiện dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật khảo cổ; bản đồ xác định phạm vi, ranh giới từng địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ được phát hiện mới hoặc điều chỉnh. Tỷ lệ bản đồ từ 1:2.000 - 1:500 hoặc tỷ lệ phù hợp;

d) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực khảo cổ, tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;

đ) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực khảo cổ, tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;

e) Dự thảo quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.

2. Hồ sơ lấy ý kiến gồm:

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;
b) Báo cáo thuyết minh tổng hợp các nội dung điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;
c) Bản đồ số và bản đồ in gồm: bản đồ hiện trạng phát hiện mới các địa điểm, khu vực phát hiện dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật khảo cổ; bản đồ xác định phạm vi, ranh giới từng địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ được phát hiện mới hoặc điều chỉnh. Tỷ lệ bản đồ từ 1:2.000 - 1:500 hoặc tỷ lệ phù hợp;

d) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực khảo cổ, tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;

đ) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực khảo cổ, tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;

e) Dự thảo quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH KHẢO CỔ

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch, thời gian thực hiện điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;
2. Phân công trách nhiệm thực hiện điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

**CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ VĂN HÓA
CẤP TỈNH/UBND TỈNH/THÀNH PHỐ**
(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi tên quy hoạch khảo cổ.
- (2): Ghi tên cơ quan lấy ý kiến là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.
- (3): Tên cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh.

9. Thủ tục phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh (cấp tỉnh)

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư lập nhiệm vụ lập quy hoạch di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Báo cáo khảo sát sơ bộ khu vực dự kiến lập quy hoạch.

(4) Bản đồ số và bản đồ in theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

(6) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

(7) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(8) Văn bản thỏa thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích (trường hợp di tích phân bố trên địa bàn 02 tỉnh trở lên).

(9) Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Đối tượng thực hiện:** Chủ đầu tư lập nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

*** Cơ quan giải quyết:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân thành phố.
- * Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.
- * Phí, lệ phí: Không quy định.
- * Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.
- * Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.
- * **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
 - Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích...(1)**

Kính gửi: (2)..... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương (2) ... đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích...(1) ..., hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích...(1), với các nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Tên Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

2. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch di tích và phạm vi lập quy hoạch di tích:

a) Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch di tích;

b) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch di tích.

3. Các nội dung chính của Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. Đối với một trong những trường hợp sau:

1. Hồ sơ trình thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích;

- b) Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích;
- c) Báo cáo khảo sát sơ bộ khu vực dự kiến lập quy hoạch;
- d) Bản đồ số và bản đồ in;
- đ) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan;
- e) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Hồ sơ trình phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích;
- b) Hồ sơ theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- d) Văn bản thỏa thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích (trường hợp di tích phân bố trên địa bàn 02 tỉnh trở lên);
- đ) Văn bản thỏa thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di tích (trường hợp Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch);
- e) Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN QUY HOẠCH DI TÍCH

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1. Thời gian lập quy hoạch di tích;
- 2. Tổ chức thực hiện:
 - a) Cơ quan phê duyệt;
 - b) Cơ quan thẩm định và trình duyệt;
 - c) Cơ quan quản lý lập quy hoạch di tích;
 - d) Cơ quan chủ đầu tư.

(2) trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.....(1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi tên quy hoạch di tích.
- (2): Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tên cơ quan phê duyệt là Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương.

10. Thủ tục phê duyệt quy hoạch cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh (cấp tỉnh)

*** Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư lập quy hoạch di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt quy hoạch di tích.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch di tích theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Báo cáo thuyết minh theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bản đồ số và bản đồ in theo quy định tại khoản 2 Điều 17 N Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan;

(5) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(6) Văn bản thỏa thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích (trường hợp di tích phân bố trên địa bàn 02 tỉnh trở lên).

(7) Dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch di tích bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Đối tượng thực hiện:** Chủ đầu tư lập quy hoạch di tích.

*** Cơ quan giải quyết:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*** Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch di tích theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ- CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

*Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

***Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích...(1)

Kính gửi: (2)..... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương ... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định quy hoạch di tích.....(1); hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch di tích... (1), với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên quy hoạch.
2. Tên cơ quan tổ chức lập quy hoạch di tích.
3. Chủ đầu tư lập quy hoạch di tích.
4. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch di tích.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Mục tiêu quy hoạch di tích.
2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch di tích:
 - a) Phạm vi lập quy hoạch di tích;
 - b) Ranh giới lập quy hoạch di tích.
3. Nội dung quy hoạch di tích:
 - a) Phân tích, đánh giá hiện trạng di tích và đất đai thuộc di tích:
 - Tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ di tích và môi trường tự nhiên, môi trường xã hội tác động đến di tích;
 - Đặc điểm, giá trị di tích;
 - Mối liên hệ với các di tích khác trong khu vực nghiên cứu.
 - b) Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:
 - Điều chỉnh, mở rộng hoặc thu hẹp khu vực bảo vệ di tích;
 - Phương hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

- Danh mục công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi;
- Nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

c) Định hướng quy hoạch không gian bảo tồn, phát huy giá trị di tích:

- Phân vùng chức năng;
- Định hướng tổ chức không gian, tôn tạo kiến trúc cảnh quan di tích;
- Giải pháp phát triển du lịch.

d) Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

đ) Xác định các nhóm dự án thành phần, dự án ưu tiên đầu tư:

- Các nhóm dự án thành phần
- Các nhóm dự án ưu tiên đầu tư

e) Thời gian thực hiện Quy hoạch:

- Giai đoạn 1;
- Giai đoạn 2;

.....

g) Vốn đầu tư:

- Vốn từ ngân sách trung ương;
- Vốn ngân sách địa phương;
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

h) Giải pháp, cơ chế và nguồn lực thực hiện quy hoạch di tích:

- Giải pháp:
 - + Giải pháp quản lý;
 - + Giải pháp đầu tư;
 - + Giải pháp phát triển nguồn nhân lực.
- Cơ chế và nguồn lực thực hiện.

4. Tổ chức thực hiện:

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Trách nhiệm của các tổ chức có liên quan.

III. NỘI DUNG TIẾP THU CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

1. Ý kiến và giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành;
2. Ý kiến và giải trình ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định;
3. Ý kiến và giải trình ý kiến góp ý của cơ quan chủ trì thẩm định.

(1) hoặc (2)..... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích.....(1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Ghi tên quy hoạch di tích.(2): Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tên cơ quan phê duyệt là Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

11. Thủ tục phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh (cấp tỉnh)

*** Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bản đồ số và bản đồ in theo quy định tại điểm b, c và d khoản 2 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ; phương án điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

(4) Dự thảo quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bao gồm các nội dung quy định tại các điểm a, c, d, đ, g, i và l khoản 1 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

(6) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

(7) Các văn bản pháp lý và tài liệu liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Đối tượng thực hiện:** Chủ đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch di tích.

*** Cơ quan giải quyết:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*** Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt.

*Phí, lệ phí: Không quy định.

*Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích... (1)

Kính gửi: (2)..... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành cơ quan, tổ chức ở trung ương ... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định điều chỉnh quy hoạch di tích... (1); hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích.....(1), với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Tên quy hoạch di tích.
2. Tên cơ quan tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch di tích.
3. Chủ đầu tư lập điều chỉnh quy hoạch di tích.
4. Đơn vị tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch di tích.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Lý do, căn cứ điều chỉnh quy hoạch di tích (nêu cụ thể lý do cần điều chỉnh, dẫn chứng căn cứ pháp lý hoặc thực tiễn nếu có).

2. Nội dung quy hoạch di tích đã được phê duyệt (Tóm tắt nội dung quy hoạch di tích đã được phê duyệt).

3. Nội dung quy hoạch di tích đề nghị điều chỉnh:

a) Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch di tích;

b) Phạm vi và ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch di tích: Phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch di tích;

Ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch di tích:

c) Phân tích, đánh giá hiện trạng di tích và đất đai thuộc di tích:

- Tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ di tích và môi trường tự nhiên, môi trường xã hội tác động đến di tích;

- Đặc điểm, giá trị di tích;

- Mối liên hệ với các di tích khác trong khu vực nghiên cứu.

d) Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Điều chỉnh, mở rộng hoặc thu hẹp khu vực bảo vệ di tích;

- Phương hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

- Danh mục công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi;

- Nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

đ) Định hướng quy hoạch không gian bảo tồn, phát huy giá trị di tích:

- Phân vùng chức năng;

- Định hướng tổ chức không gian, tôn tạo kiến trúc cảnh quan di tích;

- Giải pháp phát triển du lịch.

e) Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật;

g) Xác định các nhóm dự án thành phần, dự án ưu tiên đầu tư:

- Các nhóm dự án thành phần;

- Các nhóm dự án ưu tiên đầu tư;

h) Thời gian thực hiện Quy hoạch:

- Giai đoạn 1;

- Giai đoạn 2;

.....

i) Vốn đầu tư:

- Vốn từ ngân sách trung ương;

- Vốn ngân sách địa phương;

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

k) Giải pháp, cơ chế và nguồn lực thực hiện quy hoạch di tích:

- Giải pháp quản lý;
- Giải pháp đầu tư;
- Giải pháp phát triển nguồn nhân lực;
- Cơ chế và nguồn lực thực hiện.

1) Tổ chức thực hiện:

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Trách nhiệm của các tổ chức có liên quan.

III. HỒ SƠ KÈM THEO

Hồ sơ quy hoạch di tích đã được phê duyệt; hoặc Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch di tích.

IV. NỘI DUNG TIẾP THU CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

1. Ý kiến và giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành;
2. Ý kiến và giải trình ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định;
3. Ý kiến và giải trình ý kiến góp ý của cơ quan chủ trì thẩm định.

(1) hoặc (2)..... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích.....(1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên quy hoạch di tích.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

12. Thủ tục xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích gửi trực tuyến 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư dự án tu bổ di tích nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao, chủ đầu tư dự án tu bổ di tích có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm trả lời bằng văn bản ý kiến xác nhận di tích bị xuống cấp lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Trường hợp từ chối xác nhận di tích bị xuống cấp lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của chủ đầu tư dự án tu bổ di tích kèm theo ý kiến bằng văn bản của chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao trực tiếp quản lý, sử dụng di tích.

(2) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp hiện trạng di tích xuống cấp.

(3) Mô tả hiện trạng xuống cấp của di tích; thuyết minh sự cần thiết lập Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và nguồn vốn thực hiện.

(4) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn có liên quan (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích.

*Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* Kết quả thực hiện: Văn bản đồng ý hoặc không đồng ý.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

13. Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

***Trình tự thực hiện:**

-Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

-Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

-Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao trả lại hồ sơ.

-Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, trong 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

-Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thẩm định theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại khoản 2 Điều 25 hoặc điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 25 hoặc điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

(8) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm định theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam

thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định/phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả
thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục
hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc (3)... chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) hoặc; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh... (2) trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ... (2) phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

2. Địa điểm.

3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).

4. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Hiện trạng di tích;

- Mục tiêu;

- Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

- Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới;

- Phương án phát huy giá trị di tích.

6. Dự toán kinh phí thực hiện.

7. Nguồn vốn thực hiện.

8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế cơ sở;
- đ) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế bản vẽ thi công;
- đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.
- (2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.
- (3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

14. Thủ tục phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)

*** Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

Trường hợp Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có nội dung tu bổ lớn hoặc có hoạt động xây dựng mới có thể tác động đến giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sau khi hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã tiếp thu, hoàn chỉnh theo ý kiến trả lời của Ủy ban Di sản thế giới và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

(8) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị phê duyệt theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Mẫu số 06

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định/phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích... (1)

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc (3)... chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) hoặc; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh... (2) trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ... (2) phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện.
7. Nguồn vốn thực hiện.
8. Thời gian thực hiện.
9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế cơ sở;
- đ) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế bản vẽ thi công;
- đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
 - b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;
 - c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.
- (1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.
- (2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.
- (3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

15. Thủ tục thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

*** Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, trong 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thẩm định điều chỉnh theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

(8) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

* **Đối tượng thực hiện:** Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm định theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu
khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)..... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật...(1); hoặc; (2)... cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh trình (2) ... Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi điều chỉnh và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện.
7. Nguồn vốn thực hiện.

8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế cơ sở;
- đ) Dự toán kinh phí thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế bản vẽ thi công;
- đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.
- (2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

16. Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)

*** Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

Trường hợp Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có nội dung tu bổ lớn hoặc có hoạt động xây dựng mới có thể tác động đến giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sau khi hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã tiếp thu, hoàn chỉnh theo ý kiến trả lời của Ủy ban Di sản thế giới và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

(8) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trung bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu
khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)..... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật...(1); hoặc; (2)... cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh trình (2) ... Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi điều chỉnh và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện.

7. Nguồn vốn thực hiện.

8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế cơ sở;

đ) Dự toán kinh phí thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;

c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế bản vẽ thi công;

đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;

c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

17. Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, trong 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thẩm định theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế cơ sở theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

(8) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

* Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm định theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Mẫu số 06

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định/phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả
thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục
hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc (3)... chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) hoặc; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh... (2) trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ... (2) phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.

6. Dự toán kinh phí thực hiện.
7. Nguồn vốn thực hiện.
8. Thời gian thực hiện.
9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế cơ sở;
- đ) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế bản vẽ thi công;
- đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;

c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

(3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

18. Thủ tục phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích (cấp tỉnh)

*** Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế cơ sở theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

(8) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị phê duyệt theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định/phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả
thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục
hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc (3)... chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) hoặc; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh... (2) trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ... (2) phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Hiện trạng di tích;
- Mục tiêu;

- Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới;
- Phương án phát huy giá trị di tích.

6. Dự toán kinh phí thực hiện.

7. Nguồn vốn thực hiện.

8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế cơ sở;
- đ) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế bản vẽ thi công;
- đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;

c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

(3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

19. Thủ tục thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, trong 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thẩm định điều chỉnh theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế cơ sở theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ

(5) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

(7) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích

(8) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

* Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm định theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu
khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)..... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật...(1); hoặc; (2)... cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh trình (2) ... Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi điều chỉnh và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện.
7. Nguồn vốn thực hiện.
8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế cơ sở;
- đ) Dự toán kinh phí thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế bản vẽ thi công;
- đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

20. Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích (cấp tỉnh)

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế cơ sở theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

(8) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

*Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi.

*Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.

*Phí, lệ phí: Không quy định.

*Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

*Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

***Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu
khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích... (1)****Kính gửi: (2)..... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt**

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật...(1); hoặc; (2)... cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh trình (2) ... Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi điều chỉnh và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện.
7. Nguồn vốn thực hiện.
8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế cơ sở;
- đ) Dự toán kinh phí thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế bản vẽ thi công;
- đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.
- (2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

21. Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, trong 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị thẩm định theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

* Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị thẩm định theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định/phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả
thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục
hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc (3)... chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) hoặc; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh... (2) trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ... (2) phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện.
7. Nguồn vốn thực hiện.

8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế cơ sở;
- đ) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế bản vẽ thi công;
- đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.
- (2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.
- (3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

22. Thủ tục phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

(8) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của Sở Văn hóa, Thể thao và

Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

*Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

*Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.

*Phí, lệ phí: Không quy định.

*Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị phê duyệt theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

*Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

***Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả
thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục
hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc (3)... chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) hoặc; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh... (2) trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ... (2) phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện.

7. Nguồn vốn thực hiện.

8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế cơ sở;

đ) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;

c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế bản vẽ thi công;

đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;

c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

(3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

23. Thủ tục thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

*** Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, trong 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị thẩm định điều chỉnh theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

* Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị thẩm định điều chỉnh theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu
khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)..... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật...(1); hoặc; (2)... cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh trình (2) ... Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi điều chỉnh và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện.
7. Nguồn vốn thực hiện.
8. Thời gian thực hiện.
9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế cơ sở;
- đ) Dự toán kinh phí thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế bản vẽ thi công;
- đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

24. Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

(8) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu
khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)..... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật...(1); hoặc; (2)... cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh trình (2) ... Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi điều chỉnh và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện.
7. Nguồn vốn thực hiện.

8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế cơ sở;
- đ) Dự toán kinh phí thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;
- b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- c) Bộ ảnh màu;
- d) Thiết kế bản vẽ thi công;
- đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;
- e) Báo cáo kết quả thẩm tra điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;
- c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.
- (2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

25. Thủ tục lấy ý kiến Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích gửi trực tuyến 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị có ý kiến đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến trả lời bằng văn bản.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Bản vẽ thiết kế phương án tu sửa cấp thiết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí tu sửa cấp thiết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị.

***Đối tượng thực hiện:** Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết.

***Cơ quan giải quyết:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

***Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

***Kết quả thực hiện:** Văn bản đồng ý hoặc không đồng ý.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam

thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả
thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục
hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc (3)... chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) hoặc; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh... (2) trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ... (2) phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện.

7. Nguồn vốn thực hiện.

8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế cơ sở;

đ) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;

c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế bản vẽ thi công;

đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;

c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.
- (2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.
- (3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

26. Thủ tục phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích gửi trực tuyến 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Bản vẽ thiết kế phương án tu sửa cấp thiết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí tu sửa cấp thiết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(6) Ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo

cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả
thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục
hồi di tích... (1)**

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương... (2) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ... (1); hoặc (3)... chủ đầu tư đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) hoặc; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh... (2) trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ... (2) phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
 - Hiện trạng di tích;
 - Mục tiêu;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới;
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện.

7. Nguồn vốn thực hiện.

8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế cơ sở;

đ) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;

c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế bản vẽ thi công;

đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;

c) Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(1) hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) : Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.
- (2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.
- (3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

27. Thủ tục thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung.

Trường hợp cần thiết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và quy định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, để thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức thẩm định, của người quyết định đầu tư. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Báo cáo kết quả khảo sát di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Thuyết minh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Ảnh di tích theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(6) Dự toán kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

(7) Phụ lục tài liệu có liên quan đến thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(8) Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công... (1)

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(3).... trình (2).... thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công ... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Tên Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT

1. Kết quả khảo sát hiện trạng di tích.
2. Giải pháp thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
3. Kinh phí thực hiện:
 - a) Dự toán kinh phí thực hiện;
 - b) Nguồn vốn thực hiện;
 - c) Thời gian thực hiện;
 - d) Các thông tin khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.
2. Bộ ảnh màu và Thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

4. Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp trình phê duyệt).

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định) thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Thiết kế bản vẽ thi công.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

(3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Thiết kế bản vẽ thi công.

28. Thủ tục phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Báo cáo kết quả khảo sát di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Thuyết minh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Ảnh di tích theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(6) Dự toán kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

(7) Phụ lục tài liệu có liên quan đến thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ

(8) Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(9) Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Mẫu số 08

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công... (1)

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(3).... trình (2).... thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công ... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Tên Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT

1. Kết quả khảo sát hiện trạng di tích.
2. Giải pháp thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
3. Kinh phí thực hiện:
 - a) Dự toán kinh phí thực hiện;
 - b) Nguồn vốn thực hiện;
 - c) Thời gian thực hiện;
 - d) Các thông tin khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.
2. Bộ ảnh màu và Thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

4. Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp trình phê duyệt).

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định) thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Thiết kế bản vẽ thi công.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

(3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Thiết kế bản vẽ thi công.

29. Thủ tục thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định điều chỉnh và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh nội dung điều chỉnh, bổ sung.

(3) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm.

(4) Bản vẽ giải pháp tu bổ di tích đã được phê duyệt liên quan đến nội dung điều chỉnh.

(5) Bản vẽ hiện trạng và giải pháp điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (nếu có).

(6) Biên bản của Hội đồng đánh giá di tích theo quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(7) Dự toán điều chỉnh, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi

công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công... (1)

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(3).... trình (2).... thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công ... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Tên Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT

1. Kết quả khảo sát hiện trạng di tích.
2. Giải pháp thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
3. Kinh phí thực hiện:
 - a) Dự toán kinh phí thực hiện;
 - b) Nguồn vốn thực hiện;
 - c) Thời gian thực hiện;
 - d) Các thông tin khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.
2. Bộ ảnh màu và Thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

4. Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp trình phê duyệt).

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định) thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Thiết kế bản vẽ thi công.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

(3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Thiết kế bản vẽ thi công.

30. Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (cấp tỉnh)

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh nội dung điều chỉnh, bổ sung.

(3) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm.

(4) Bản vẽ giải pháp tu bổ di tích đã được phê duyệt liên quan đến nội dung điều chỉnh.

(5) Bản vẽ hiện trạng và giải pháp điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (nếu có).

(6) Biên bản của Hội đồng đánh giá di tích theo quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(7) Dự toán điều chỉnh, bổ sung.

(8) Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

*Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.

*Phí, lệ phí: Không quy định.

*Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

*Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

***Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công... (1)

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(3).... trình (2).... thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công ... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Tên Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT

1. Kết quả khảo sát hiện trạng di tích.
2. Giải pháp thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
3. Kinh phí thực hiện:
 - a) Dự toán kinh phí thực hiện;
 - b) Nguồn vốn thực hiện;
 - c) Thời gian thực hiện;
 - d) Các thông tin khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.
2. Bộ ảnh màu và Thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

4. Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp trình phê duyệt).

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định) thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Thiết kế bản vẽ thi công.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

(3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Thiết kế bản vẽ thi công.

31. Thủ tục thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung.

Trường hợp cần thiết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và quy định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, để thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức thẩm định, của người quyết định đầu tư. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Bản vẽ, ảnh tư liệu liên quan đến những lần bảo quản trước đây theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Dự toán kinh phí bảo quản di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- * Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

- * Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- * Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- * Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định.

- * Phí, lệ phí: Không quy định.

- * Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

- * Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

- * **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng

nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Mẫu số 08

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công... (1)

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(3).... trình (2).... thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công ... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Tên Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT

1. Kết quả khảo sát hiện trạng di tích.
2. Giải pháp thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
3. Kinh phí thực hiện:
 - a) Dự toán kinh phí thực hiện;
 - b) Nguồn vốn thực hiện;
 - c) Thời gian thực hiện;
 - d) Các thông tin khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

2. Bộ ảnh màu và Thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

4. Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp trình phê duyệt).

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định) thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Thiết kế bản vẽ thi công.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

(3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Thiết kế bản vẽ thi công.

32. Thủ tục phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích (cấp tỉnh)

*** Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ

(3) Bộ ảnh màu theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ

(4) Bản vẽ, ảnh tư liệu liên quan đến những lần bảo quản trước đây theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ

(5) Dự toán kinh phí bảo quản di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

(6) Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(7) Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công... (1)

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(3).... trình (2).... thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công ... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Tên Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT

1. Kết quả khảo sát hiện trạng di tích.
2. Giải pháp thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
3. Kinh phí thực hiện:
 - a) Dự toán kinh phí thực hiện;
 - b) Nguồn vốn thực hiện;
 - c) Thời gian thực hiện;
 - d) Các thông tin khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.
2. Bộ ảnh màu và Thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

4. Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp trình phê duyệt).

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định) thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Thiết kế bản vẽ thi công.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

(3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Thiết kế bản vẽ thi công.

33. Thủ tục thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

***Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định điều chỉnh và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh nội dung điều chỉnh, bổ sung.

(3) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm.

(4) Bản vẽ giải pháp tu bổ di tích đã được phê duyệt liên quan đến nội dung điều chỉnh.

(5) Bản vẽ hiện trạng và giải pháp điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (nếu có).

(6) Biên bản của Hội đồng đánh giá di tích theo quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(7) Dự toán điều chỉnh, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Mẫu số 08

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công... (1)

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(3).... trình (2).... thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công ... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Tên Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT

1. Kết quả khảo sát hiện trạng di tích.
2. Giải pháp thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
3. Kinh phí thực hiện:
 - a) Dự toán kinh phí thực hiện;
 - b) Nguồn vốn thực hiện;
 - c) Thời gian thực hiện;
 - d) Các thông tin khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.
2. Bộ ảnh màu và Thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

4. Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp trình phê duyệt).

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định) thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Thiết kế bản vẽ thi công.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

(3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Thiết kế bản vẽ thi công.

34. Thủ tục phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích (cấp tỉnh)

*** Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Thuyết minh nội dung điều chỉnh, bổ sung.

(3) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm.

(4) Bản vẽ giải pháp tu bổ di tích đã được phê duyệt liên quan đến nội dung điều chỉnh.

(5) Bản vẽ hiện trạng và giải pháp điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (nếu có).

(6) Biên bản của Hội đồng đánh giá di tích theo quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(7) Dự toán điều chỉnh, bổ sung.

(8) Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công... (1)**

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(3).... trình (2).... thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công ... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Tên Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.
2. Địa điểm.
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).
4. Nhà thầu lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT

1. Kết quả khảo sát hiện trạng di tích.
2. Giải pháp thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
3. Kinh phí thực hiện:
 - a) Dự toán kinh phí thực hiện;
 - b) Nguồn vốn thực hiện;
 - c) Thời gian thực hiện;
 - d) Các thông tin khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.
2. Bộ ảnh màu và Thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

4. Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp trình phê duyệt).

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định) thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Ghi tên Thiết kế bản vẽ thi công.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh; tên cơ quan phê duyệt là Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc chủ đầu tư.

(3) : Ghi tên chủ đầu tư lập Thiết kế bản vẽ thi công.

35. Thủ tục lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích

*** Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Di sản văn hóa gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Di sản văn hóa nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Di sản văn hóa có trách nhiệm bổ sung. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị cho ý kiến thẩm định về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị đối với di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

(3) Vị trí của dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội đối với khu vực bảo vệ di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chủ trì thẩm định, cấp phép dự án.

*** Cơ quan giải quyết:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.
- * Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định.
- * Phí, lệ phí: Không quy định.
- * Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cho ý kiến thẩm định về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị đối với di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.
- * Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.
- * **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
 - Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Mẫu số 09

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ
CHỦ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm.....

V/v lấy ý kiến đối với dự án đầu tư, xây
dựng công trình nằm trong, nằm ngoài
khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc

Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh ...(1)...

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

... (2)... đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh.... (1) ... có ý kiến đối với dự án đầu tư, xây dựng công trình nằm trong hoặc nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới, với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư:.....

- Người đại diện:..... Chức vụ (nếu có):.....

2. Thông tin về dự án:

a) Địa điểm thực hiện dự án:

- Địa điểm thực hiện:.....

- Dự kiến đầu tư, xây dựng công trình nằm trong khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích..... (3) ..., hoặc dự kiến đầu tư, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích.... (3) ..., đã được xếp hạng, công nhận là di sản thế giới/di tích quốc gia đặc biệt/di tích quốc gia/di tích cấp tỉnh;

b) Hồ sơ dự án:

Gửi kèm theo văn bản này hồ sơ dự án theo quy định tại Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự

án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án 300 đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh ... (1) ... có ý kiến.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH
PHỐ CHỦ ĐẦU TƯ**

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

- (1): Ghi tên cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh.
- (2): Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc chủ đầu tư dự án.
- (3): Ghi tên di tích.

36. Thủ tục lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh

*** Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chủ trì thẩm định, cấp phép dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích cấp tỉnh.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị cho ý kiến thẩm định về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị đối với di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

(3) Vị trí của dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội đối với khu vực bảo vệ di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chủ trì thẩm định, cấp phép dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cho ý kiến thẩm định về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị đối với di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục

ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ
CHỦ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

Số:.....

V/v lấy ý kiến đối với dự án
đầu tư, xây dựng công trình
nằm trong, nằm ngoài khu vực
bảo vệ di tích, di sản thế giới

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc
Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh ...(1)...

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

... (2)... đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh.... (1) ... có ý kiến đối với dự án đầu tư, xây dựng công trình nằm trong hoặc nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới, với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư:.....
- Người đại diện:..... Chức vụ (nếu có):.....

2. Thông tin về dự án:

a) Địa điểm thực hiện dự án:

- Địa điểm thực hiện:.....
- Dự kiến đầu tư, xây dựng công trình nằm trong khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích.....(3) ..., hoặc dự kiến đầu tư, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích.... (3) ..., đã được xếp hạng, công nhận là di sản thế giới/di tích quốc gia đặc biệt/di tích quốc gia/di tích cấp tỉnh;

b) Hồ sơ dự án: Gửi kèm theo văn bản này hồ sơ dự án theo quy định tại Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án 304 đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh ... (1) ... có ý kiến.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH
PHỐ CHỦ ĐẦU TƯ**

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

- (1): Ghi tên cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh.
- (2): Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc chủ đầu tư dự án.
- (3): Ghi tên di tích.

37. Thủ tục lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (trường hợp cấp giấy phép xây dựng)

***Trình tự thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ có trách nhiệm gửi trực tuyến 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc địa bàn để xem xét, có ý kiến theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 29 Luật Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và trên cơ sở lấy ý kiến bằng văn bản của người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, di sản thế giới, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến bằng văn bản trả lời cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ nơi có di tích, di sản thế giới đồng ý hoặc không đồng ý về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản thế giới. Trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(3) Bản đồ vị trí nhà ở riêng lẻ lấy ý kiến sửa chữa, cải tạo, xây dựng, trong đó thể hiện vị trí ranh giới di tích, di sản thế giới.

(4) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm đề nghị, thể hiện tổng thể hiện trạng của khu vực dự kiến sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ.

(5) Các văn bản pháp lý khác có liên quan đến di tích, công trình nhà ở đơn lẻ trước đó (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và trên cơ sở lấy ý kiến bằng văn bản của người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, di sản thể giới.

* **Đối tượng thực hiện:** Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

* **Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* **Kết quả thực hiện:** Văn bản đồng ý hoặc không đồng ý.

* **Phí, lệ phí:** Không quy định.

* **Mẫu đơn, tờ khai:** Văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thể giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Mẫu số 10

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ (1)
TỔ CHỨC CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG NHÀ Ở RIÊNG
LẺ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm.....

Số:

V/v sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà
 ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu
 vực bảo vệ di tích, di sản thế giới

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh ... (3) ...

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

... (1)... hoặc (2)... đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh ... (3) ... có ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong hoặc nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới, với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (hoặc tên chủ hộ):.....
 - Người đại diện (nếu có):.....
 - Mã định danh cá nhân/thẻ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước: Số ngày cấp// nơi cấp

2. Thông tin công trình:

a) Địa điểm sửa chữa, cải tạo, xây dựng:

- Địa điểm:.....
 - Dự kiến sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích... (4) ... hoặc dự kiến xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới... (4) ..., đã được xếp hạng, công nhận là di sản thế giới/di tích quốc gia đặc biệt/di tích quốc gia/di tích cấp tỉnh.

b) Hồ sơ sửa chữa, cải tạo, xây dựng:

Gửi kèm theo văn bản này hồ sơ sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam

thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Đề nghị.....(3) ... có ý kiến.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:...

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ
TỔ CHỨC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
NHÀ Ở RIÊNG LẺ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) : Ghi tên chủ đầu tư.
- (2) : Ghi tên tổ chức cấp giấy phép xây dựng.
- (3) : Ghi tên cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh.
- (4) : Ghi tên di tích.

38. Thủ tục lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới (trường hợp cấp giấy phép xây dựng)

***Trình tự thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ có trách nhiệm gửi trực tuyến 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc địa bàn để xem xét, có ý kiến theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 29 Luật Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và trên cơ sở lấy ý kiến bằng văn bản của người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, di sản thế giới, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến bằng văn bản trả lời cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ nơi có di tích, di sản thế giới đồng ý hoặc không đồng ý về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản thế giới. Trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

***Cách thức thực hiện:** Trực tuyến.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(2) 01 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng được quy định tại Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(3) Bản đồ vị trí cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, trong đó thể hiện vị trí di tích, di sản thế giới.

(4) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm đề nghị, thể hiện tổng thể hiện trạng của khu vực dự kiến xây dựng nhà ở riêng lẻ.

(5) Các văn bản pháp lý khác có liên quan đến di tích, công trình nhà ở đơn lẻ trước đó (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và trên cơ sở lấy ý kiến bằng văn bản của người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, di sản thế giới.

***Đối tượng thực hiện:** Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

***Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Kết quả thực hiện: Văn bản đồng ý hoặc không đồng ý.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Mẫu đơn, tờ khai: Văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Mẫu số 10

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ (1)
TỔ CHỨC CẤP GIẤY PHÉP
XÂY DỰNG NHÀ Ở RIÊNG
LÊ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm.....

Số:

V/v sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà
 ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu
 vực bảo vệ di tích, di sản thế giới

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh ... (3) ...

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

... (1)... hoặc (2)... đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh ... (3) ... có ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong hoặc nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới, với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (hoặc tên chủ hộ):.....

- Người đại diện (nếu có):.....

- Mã định danh cá nhân/thẻ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước: Số ngày cấp/ nơi cấp

2. Thông tin công trình:

a) Địa điểm sửa chữa, cải tạo, xây dựng:

- Địa điểm:.....

- Dự kiến sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích... (4) ... hoặc dự kiến xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới... (4) ..., đã được xếp hạng, công nhận là di sản thế giới/di tích quốc gia đặc biệt/di tích quốc gia/di tích cấp tỉnh.

b) Hồ sơ sửa chữa, cải tạo, xây dựng:

Gửi kèm theo văn bản này hồ sơ sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam

thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Đề nghị.....(3) ... có ý kiến.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:...

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ
TỔ CHỨC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
NHÀ Ở RIÊNG LẺ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) : Ghi tên chủ đầu tư.
- (2) : Ghi tên tổ chức cấp giấy phép xây dựng.
- (3) : Ghi tên cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh.
- (4) : Ghi tên di tích.

39. Thủ tục phê duyệt đề cương trưng bày bảo tàng công lập

***Trình tự thực hiện:**

- Bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thông báo bằng văn bản tới bảo tàng công lập hoặc cơ quan, tổ chức chủ quản bảo tàng công lập nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố, bảo tàng công lập hoặc cơ quan, tổ chức chủ quản bảo tàng công lập có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố trả lại hồ sơ;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề cương trưng bày. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản trực tiếp bảo tàng công lập.

(2) Đề cương trưng bày của bảo tàng công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về đề cương trưng bày.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

***Đối tượng thực hiện:** Bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập.

***Cơ quan giải quyết:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

40. Thủ tục Xếp hạng di tích cấp thành phố

- Trình tự thực hiện:

Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được cấp có thẩm quyền giao quản lý di tích có đơn đề nghị xếp hạng di tích gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cấp chính quyền địa phương liên quan tổ chức khảo sát thực tế tại di tích. Nếu đảm bảo tiêu chí xếp hạng theo quy định thì Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các địa phương lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích.

Tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý di tích và UBND cấp xã cung cấp các tư liệu, tài liệu liên quan, phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành, địa phương liên quan xét duyệt hồ sơ khoa học xếp hạng di tích

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoàn thiện hồ sơ xếp hạng di tích trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định xếp hạng di tích cấp thành phố

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản HpNet

- Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị xếp hạng di tích (mẫu số 1 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Chưa quy định

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện TTHC:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định xếp hạng di tích

- Phí, lệ phí: Không quy định

- Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị xếp hạng di tích

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích của thành phố theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá có đủ tiêu chí quy định tại Điều 28 Luật Di sản văn hoá được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá.

- Căn cứ pháp lý:

+ Điều 13 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá

+ Thông tư spps 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ VHTTDL quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh

+ Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

41. Thủ tục quyết định việc tổ chức liên hoan 01 hoặc nhiều di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức

*** Trình tự thực hiện:**

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định giao nhiệm vụ và kế hoạch tổ chức liên hoan.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình.

(2) Kế hoạch tổ chức liên hoan.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân thành phố.

* Kết quả thực hiện: Quyết định.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

42. Thủ tục phê duyệt kế hoạch tổ chức trưng bày, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

*** Trình tự thực hiện:**

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định và kế hoạch tổ chức trưng bày, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn.

* Cách thức thực hiện: Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình.

(2) Kế hoạch tổ chức trưng bày, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

* Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân thành phố

* Kết quả thực hiện: Quyết định.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

43. Thủ tục phê duyệt đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

*** Trình tự thực hiện:**

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đề án.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình phê duyệt Đề án.

(2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Dự thảo Đề án sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Cơ quan giải quyết:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ
.....⁽¹⁾.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên (các) di sản văn hóa phi vật thể:
2. Tên (các) loại hình di sản văn hóa phi vật thể:
3. Địa điểm phân bố của di sản văn hóa phi vật thể (2):
4. Năm di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh/ đưa vào Danh mục của quốc gia(3)
5. Cơ quan trực tiếp quản lý đề án:...
6. Thời gian thực hiện đề án:

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng đề án: (vai trò, ý nghĩa của di sản đối với cộng đồng và quốc gia; khái quát những thách thức, nguy cơ trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể).
2. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án: (Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO, Luật Di sản văn hóa và các quy định khác có liên quan).

III. Mục tiêu của đề án

1. Mục tiêu tổng quát
2. Mục tiêu cụ thể

IV. Khái quát về di sản và hiện trạng thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

1. Mô tả về một hoặc nhiều di sản văn hóa phi vật thể thuộc phạm vi, đối tượng của đề án; cá nhân, cộng đồng chủ thể di sản; giá trị của di sản văn hóa phi vật thể.
2. Hiện trạng thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;
3. Các vấn đề, yếu tố, nguy cơ cụ thể tác động tới thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.
4. Phân tích, đánh giá tác động của đề án đến hiện trạng thực hành di sản văn hóa phi vật thể.

V. Đề xuất các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị

VI. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, hoạt động triển khai cụ thể của đề án

VII. Lộ trình, thời gian triển khai

VIII. Kinh phí triển khai;

IX. Tên, nội dung các dự án thành phần (nếu có)

X. Trách nhiệm (của cơ quan, tổ chức, cá nhân) tổ chức thực hiện.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- (1) Tên Di sản văn hóa phi vật thể.
- (2) Ghi tới cấp thôn/làng trong trường hợp di sản văn hóa phi vật thể phân bố trong phạm vi 01 xã; ghi tới cấp xã trong trường hợp di sản văn hóa phi vật thể phân bố ở từ 02 xã trở lên.
- (3) Ghi rõ cho từng di sản, danh mục, danh sách.

44. Thủ tục phê duyệt kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới (cấp tỉnh)

*** Trình tự thực hiện:**

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm xem xét, phê duyệt kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới theo thẩm quyền; báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị phê duyệt kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Dự thảo kế hoạch quản lý di sản thế giới được lập theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Văn bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(4) Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng địa phương về nội dung kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới; bản chụp các ý kiến góp ý.

(5) Dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Cơ quan giải quyết:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị phê duyệt kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thể giới theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

**CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
PHÊ DUYỆT ⁽¹⁾**

Số:/TTr.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch quản lý,
điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới**

(Tên của di sản thế giới thuộc tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương,
thời kỳ của Kế hoạch quản lý)

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương/
Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
được giao trực tiếp quản lý di sản thế giới

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

.....(1)..... đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di sản thế giới) phê duyệt kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới (tên của Di sản thế giới thuộc tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương, thời kỳ của Kế hoạch quản lý).

Trân trọng.

(Gửi kèm theo dự thảo kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch di sản thế giới, các văn bản, tài liệu liên quan: ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; ý kiến góp ý của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, các cơ quan, tổ chức và cộng đồng địa phương về nội dung kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới).

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,.....

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT (1)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh hoặc của cơ quan được Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao quản lý, sử dụng di sản thế giới.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT ⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới
(Tên của di sản thế giới thuộc tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương,
thời kỳ của Kế hoạch quản lý)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH/THÀNH PHỐ
(HOẶC BỘ TRƯỞNG, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NGÀNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở TRUNG
ƯƠNG ĐƯỢC GIAO TRỰC TIẾP
QUẢN LÝ DI SẢN THẾ GIỚI)

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ các quy định khác có liên quan (nếu có);

Theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh (hoặc cơ quan được Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao quản lý, sử dụng di sản thế giới) về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới) ... tại Văn bản sốngày tháng năm (kèm hồ sơ);

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới (tên của di sản thế giới thuộc tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương, thời kỳ của Kế hoạch quản lý), (có kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng cơ quan được Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao quản lý, sử dụng di sản thế giới và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,..... **CƠ QUAN PHÊ DUYỆT (1)**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di sản thế giới.

45. Thủ tục phê duyệt quy chế bảo vệ di sản thế giới (cấp tỉnh)

*** Trình tự thực hiện:**

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm xem xét, phê duyệt quy chế bảo vệ di sản thế giới và báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị phê duyệt quy chế theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Dự thảo quy chế bảo vệ di sản thế giới đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bản chụp ý kiến của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng địa phương về nội dung quy chế bảo vệ di sản thế giới.

(4) Dự thảo Quyết định phê duyệt quy chế bảo vệ di sản thế giới theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Cơ quan giải quyết:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị phê duyệt quy chế theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên

thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

46. Thủ tục Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch. Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản HPnet.

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình;
+ Thuyết minh nội dung quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch;
+ Bản sao ý kiến đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh (Quy hoạch có nội dung cơ bản: Sự cần thiết lập quy hoạch; Căn cứ lập quy hoạch; Quan điểm và nguyên tắc; Mục tiêu quy hoạch; Các tiêu chí nội dung, nghệ thuật, kỹ thuật, kiến trúc, quy mô quy hoạch; Giải pháp thực hiện quy hoạch; Tổ chức thực hiện quy hoạch).

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- Thời hạn giải quyết

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch.

+ Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa và Thể thao; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao thành phố
+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt quy hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

47. Thủ tục Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch. Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

- Cách thức thực hiện: Không quy định.

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình;

+ Đề cương đề án công trình bao gồm: Sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch, nội dung tượng đài, tranh hoành tráng, địa điểm xây dựng, dự kiến quy mô, chất liệu, hình thức đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và thời gian thực hiện.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

+ Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Văn hóa và Thể thao cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

48. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá và Thể thao về việc thăng hạng viên chức của đơn vị. Trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá và Thể thao xây dựng dự thảo Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Đạo diễn nghệ thuật hạng IV lên Đạo diễn nghệ thuật hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án và cho ý kiến về chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ cho ý kiến về dự thảo Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Đạo diễn nghệ thuật hạng IV lên Đạo diễn nghệ thuật hạng III.

Bước 3: Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao phê duyệt Đề án và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Đạo diễn nghệ thuật hạng IV lên Đạo diễn nghệ thuật hạng III.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản HPnet.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị;
- + Văn bản thẩm định Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng của Sở Nội vụ;
- + Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;
- + Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;
- + Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng; Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;
- + Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá và Thể thao
- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá và Thể thao
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Đạo diễn nghệ thuật hạng IV lên Đạo diễn nghệ thuật hạng III.

- Phí, lệ phí: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức

- + Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;

- + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;

- + Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần;

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

- + Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- + Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- + Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

- + Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

- + Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, viên chức. và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng.

49. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá và Thể thao về việc thăng hạng viên chức của đơn vị. Trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá và Thể thao xây dựng dự thảo Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Diễn viên hạng IV lên Diễn viên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án và cho ý kiến về chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ cho ý kiến về dự thảo Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Diễn viên hạng IV lên Diễn viên hạng III.

Bước 3: Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao phê duyệt Đề án và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Diễn viên hạng IV lên Diễn viên hạng III.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản HPnet.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của các Đơn vị Nghệ thuật, văn bản thẩm định Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng của Sở Nội vụ (kèm theo dự thảo Đề án).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng; Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá và Thể thao
- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá và Thể thao
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Diễn viên hạng IV lên Diễn viên hạng III.
- Phí, lệ phí: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức
 - + Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;
 - + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;
 - + Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần;
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định
- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
 - + Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;
 - + Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;
 - + Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, viên chức. và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng.

50. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Bảo tàng thành phố có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá và Thể thao về việc thăng hạng viên chức của đơn vị. Trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá và Thể thao xây dựng dự thảo Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Di sản viên hạng IV lên Di sản viên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án và cho ý kiến về chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ cho ý kiến về dự thảo Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Di sản viên hạng IV lên Di sản viên hạng III.

Bước 3: Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao phê duyệt Đề án và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Di sản viên hạng IV lên Di sản viên hạng III.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản HPnet.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Bảo tàng tỉnh, văn bản thẩm định Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng của Sở Nội vụ (kèm theo dự thảo Đề án).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng; Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức thuộc Bảo tàng thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá và Thể thao

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá và Thể thao
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Di sản viên hạng IV lên Di sản viên hạng III.
- Phí, lệ phí: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức
- + Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;
- + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;
- + Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần;
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định
- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**
- + Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- + Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
- + Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;
- + Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;
- + Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, viên chức. và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng.

51. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Phương pháp viên hạng III.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các cơ quan, đơn vị, UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá và Thể thao về việc thăng hạng viên chức của đơn vị. Trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá và Thể thao xây dựng dự thảo Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Phương pháp viên hạng IV lên Phương pháp viên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án và cho ý kiến về chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ cho ý kiến về dự thảo Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Phương pháp viên hạng IV lên Phương pháp viên hạng III.

Bước 3: Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao phê duyệt Đề án và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Phương pháp viên hạng IV lên Phương pháp viên hạng III.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản HPnet.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị, UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố, văn bản thẩm định Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng của Sở Nội vụ (kèm theo dự thảo Đề án).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng; Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị, UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá và Thể thao
- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá và Thể thao
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Phương pháp viên hạng IV lên Phương pháp viên hạng III.
- Phí, lệ phí: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức
 - + Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;
 - + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;
 - + Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần;
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định
- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
 - + Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;
 - + Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;
 - + Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, viên chức. và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng.

52. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các cơ quan, đơn vị, UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá và Thể thao về việc thăng hạng viên chức của đơn vị. Trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá và Thể thao dự thảo Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên văn hoá hạng IV lên Hướng dẫn viên văn hoá hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án và cho ý kiến về chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ cho ý kiến về dự thảo Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên văn hoá hạng IV lên Hướng dẫn viên văn hoá hạng III.

Bước 3: Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao phê duyệt Đề án và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên văn hoá hạng IV lên Hướng dẫn viên văn hoá hạng III.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản HPnet

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị, UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố, văn bản thẩm định Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng của Sở Nội vụ (kèm theo dự thảo Đề án).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng; Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị, UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá và Thể thao

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá và Thể thao

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Hướng dẫn viên văn hoá hạng IV lên Hướng dẫn viên văn hoá hạng III

- Phí, lệ phí: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức

+ Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;

+ Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;

+ Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần;

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

+ Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, viên chức. và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng.

53. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao thành phố có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá và Thể thao về việc thăng hạng viên chức của đơn vị. Trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá và Thể thao xây dựng dự thảo Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên hạng IV lên Huấn luyện viên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án và cho ý kiến về chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ cho ý kiến về dự thảo Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên hạng IV lên Huấn luyện viên hạng III.

Bước 3: Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao phê duyệt Đề án và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên hạng IV lên Huấn luyện viên hạng III.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản HPnet.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao thành phố, văn bản thẩm định Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng của Sở Nội vụ (kèm theo dự thảo Đề án).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng; Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức thuộc Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao thành phố

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá và Thể thao
- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá và Thể thao
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Hướng dẫn viên hạng IV lên Huấn luyện viên hạng III.
- Phí, lệ phí: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.
- + Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;
- + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;
- + Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần;
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định
- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**
- + Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- + Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
- + Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;
- + Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;
- + Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, viên chức. và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng.

54. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hoà sỹ hạng III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các cơ quan, đơn vị, UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá và Thể thao về việc thăng hạng viên chức của đơn vị. Trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá và Thể thao xây dựng dự thảo Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hoà sỹ hạng IV lên Hoà sỹ hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án và cho ý kiến về chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ cho ý kiến về dự thảo Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hoà sỹ hạng IV lên Hoà sỹ hạng III.

Bước 3: Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao phê duyệt Đề án và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hoà sỹ hạng IV lên Hoà sỹ hạng III.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản HPnet

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố văn bản thẩm định Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng của Sở Nội vụ (kèm theo dự thảo Đề án).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng; Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Hoà sỹ hạng IV lên Hoà sỹ hạng III.
- Phí, lệ phí: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức
 - + Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;
 - + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;
 - + Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần;
 - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.
 - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định
- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
 - + Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;
 - + Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;
 - + Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, viên chức. và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng.

55. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị. Trên cơ sở tổng hợp, Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng dự thảo Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án và cho ý kiến về chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ cho ý kiến về dự thảo Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên hạng III.

Bước 3: Giám đốc Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên hạng III.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản HPnet.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường văn bản thẩm định Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng của Sở Nội vụ (kèm theo dự thảo Đề án).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng; Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên hạng III.
- Phí, lệ phí: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức
 - + Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;
 - + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;
 - + Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần;
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định
- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
 - + Thông tư số 02/2022/TT- BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;
 - + Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên.
 - + Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, viên chức. và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng.

56. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị. Trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng dự thảo Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Tuyên truyền viên văn hoá trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hoá gửi Sở Nội vụ thẩm định đề án và cho ý kiến về chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ cho ý kiến về dự thảo Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Tuyên truyền viên văn hoá trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hoá.

Bước 3: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Tuyên truyền viên văn hoá trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hoá.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản HPnet.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố, văn bản thẩm định Đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng của Sở Nội vụ (kèm theo dự thảo Đề án).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng; Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố.
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:
 - + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
 - + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Tuyên truyền viên văn hoá trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hoá.
- Phí, lệ phí: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức
 - + Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;
 - + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;
 - + Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần;
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định..
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định
- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
 - + Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;
 - + Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, viên chức. và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng.

57. Thủ tục Nộp xuất bản phẩm lưu chiều đối với xuất bản phẩm dạng in

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Cơ quan, tổ chức được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh lập hồ sơ nộp xuất bản phẩm lưu chiều gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chậm nhất là 10 ngày trước khi phát hành.

Cơ quan, tổ chức được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép xuất bản phải nộp 02 (hai) bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và 01 (một) bản cho Cục Xuất bản, In và Phát hành; trường hợp số lượng in dưới 300 (ba trăm) bản thì nộp 01 (một) bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 01 (một) bản cho Cục Xuất bản, In và Phát hành;

Mỗi xuất bản phẩm khi nộp lưu chiều phải kèm theo 02 (hai) tờ khai nộp xuất bản phẩm lưu chiều theo mẫu quy định (Mẫu số 12).

Xuất bản phẩm có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật thì chỉ nộp tờ khai lưu chiều;

Thời điểm nộp xuất bản phẩm lưu chiều được xác định tại phần ký nhận của cơ quan nhận lưu chiều trong tờ khai lưu chiều.

+ Bước 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức đọc, kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiều và quyết định việc xử lý xuất bản phẩm vi phạm theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với xuất bản phẩm do mình cấp giấy phép xuất bản.

Sở có trách nhiệm tổ chức kho lưu chiều để thực hiện lưu giữ xuất bản phẩm lưu chiều trong thời gian 24 tháng để khai thác, sử dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước. Hết thời hạn lưu giữ, Sở được chuyển giao xuất bản phẩm lưu chiều cho cơ quan, tổ chức khác để phục vụ bạn đọc. Việc chuyển giao xuất bản phẩm phải lập thành biên bản và có danh mục xuất bản phẩm kèm theo.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** 02 bản kèm theo 02 tờ khai lưu chiều. Đối với tài liệu không kinh doanh được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép xuất bản: Trên trang in số giấy phép xuất bản, phải có dấu và chữ ký của lãnh đạo cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản hoặc người được lãnh đạo cơ quan, tổ chức ủy quyền bằng văn bản. Số lượng: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức được Sở cấp giấy phép xuất bản.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Tờ khai nộp xuất bản phẩm lưu chiều được xác nhận.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai nộp xuất bản phẩm lưu chiều (Mẫu số 12, Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT).
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Đối với tài liệu không kinh doanh Sở cấp giấy phép xuất bản: Trên trang in số giấy phép xuất bản, phải có dấu và chữ ký của lãnh đạo cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản hoặc người được lãnh đạo cơ quan, tổ chức ủy quyền bằng văn bản.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Xuất bản năm 2012;
 - + Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;
 - + Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản;
 - + Thông tư số 23/2023/TT BTTTT ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT BTTTT.

58. Thủ tục Nộp xuất bản phẩm lưu chiều đối với xuất bản phẩm điện tử

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cơ quan, tổ chức được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh lập hồ sơ nộp lưu chiều xuất bản phẩm điện tử gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông chậm nhất là 10 ngày trước khi phát hành.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ được sử dụng xuất bản phẩm điện tử lưu chiều để phục vụ công tác quản lý

Xuất bản phẩm điện tử có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật thì chỉ nộp tờ khai lưu chiều;

Cơ quan, tổ chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép xuất bản phải nộp lưu chiều xuất bản phẩm điện tử cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đồng thời gửi cho Cục Xuất bản, In và Phát hành.

Mỗi xuất bản phẩm khi nộp lưu chiều phải kèm theo 02 (hai) tờ khai nộp xuất bản phẩm lưu chiều theo mẫu quy định (Mẫu số 12).

Thời điểm nộp xuất bản phẩm điện tử lưu chiều được xác định tại phần ký nhận của cơ quan nhận lưu chiều trong tờ khai lưu chiều.

+ Bước 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra xuất bản phẩm điện tử lưu chiều và quyết định việc xử lý xuất bản phẩm vi phạm theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với xuất bản phẩm điện tử do mình cấp giấy phép xuất bản.

Sở có trách nhiệm tổ chức kho lưu chiều để thực hiện lưu giữ xuất bản phẩm điện tử lưu chiều trong thời gian 24 tháng để khai thác, sử dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp qua đường bưu chính, nộp trực tuyến hoặc nộp trực tiếp đến Sở

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 (một) bản ghi trong thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc nộp qua mạng Internet bằng định dạng số và có chữ ký số kèm theo 02 tờ khai lưu chiều.

- Số lượng: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Tờ khai nộp xuất bản phẩm lưu chiều được xác nhận

- Phí, lệ phí (nếu có): Không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai nộp xuất bản phẩm lưu chiều (Mẫu số 12, Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT) 45

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp để thực hiện nộp lưu chiểu xuất bản phẩm qua mạng Internet và đảm bảo tính toàn vẹn của xuất bản phẩm nộp lưu chiểu và xuất bản phẩm nộp cho Thư viện Quốc gia Việt Nam;

b) Trường hợp nộp xuất bản phẩm điện tử qua mạng Internet phải thực hiện theo hướng dẫn về cách thức nộp trên Cổng thông tin điện tử của Sở;

c) Trường hợp xuất bản phẩm điện tử được chứa trong thiết bị lưu trữ dữ liệu thì phải gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xuất bản năm 2012;

+ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

+ Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản;

+ Thông tư số 23/2023/TT BTTTT ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT BTTTT.

59. Thủ tục Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cơ quan, tổ chức Đảng, nhà nước thành phố Hải Phòng khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của cơ quan, tổ chức, có trách nhiệm thông báo tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bằng văn bản.

+ Bước 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND thành phố chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền phản hồi, tiếp thu, xử lý thông tin sai lệch.

+ Bước 3. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của cơ quan, tổ chức, địa phương thông qua các hình thức sau đây:

a) Ban hành Thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; người phát ngôn của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn thành phố;

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí do UBND thành phố tổ chức hoặc giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo thành phố tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí.

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên cổng/trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch;

+ Bước 4. Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản của cơ quan, tổ chức.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan, tổ chức Đảng và Nhà nước thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố Hải Phòng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của thành phố được triển khai thực hiện.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục): Không
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

60. Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên tập viên lên chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên tập viên

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp chuyên ngành biên tập viên lên chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II. như sau:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (đủ 108 tháng, không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia biên tập ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ngành, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

+ Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

61. Thủ tục: Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên tập viên lên chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng I

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên tập viên
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên biên tập viên hạng I:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm (đủ 72 tháng).

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia biên tập ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ngành hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc chủ trì hoặc tham gia ít nhất 02 (hai) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viên chức;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- + Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

62. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phóng viên lên chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành phóng viên

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên phóng viên hạng II:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (đủ 108 tháng, không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Viên chức;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

+ Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

63. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phóng viên lên chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng I

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ. 78 - Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành phóng viên
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên phóng viên hạng I:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm (đủ 72 tháng). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II hoặc tương đương đã chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ngành hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc chủ trì hoặc tham gia ít nhất 02 (hai) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viên chức;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- + Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

64. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên dịch viên lên chức danh nghề nghiệp biên dịch viên hạng II

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên biên dịch viên hạng II:
 - a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên dịch viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (đủ 108 tháng, không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên dịch viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;
 - b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên dịch viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì biên dịch ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương trở lên ngành hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

65. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên dịch viên lên chức danh nghề nghiệp biên dịch viên hạng I

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên biên dịch viên hạng I:
 - a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên dịch viên hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm (đủ 72 tháng). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên dịch viên hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;
 - b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên dịch viên hạng II hoặc tương đương đã chủ trì biên dịch ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ngành hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc chủ trì hoặc tham gia ít nhất 02 (hai) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

66. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành đạo diễn truyền hình lên chức danh đạo diễn truyền hình hạng II

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên đạo diễn truyền hình hạng II:
 - a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (đủ 108 tháng, không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;
 - b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình hạng III hoặc tương đương đã chủ trì ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

67. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành đạo diễn truyền hình lên chức danh đạo diễn truyền hình hạng I

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên.
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên đạo diễn truyền hình hạng I:
 - a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm (đủ 72 tháng). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;
 - b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình hạng II hoặc tương đương đã chủ trì đạo diễn ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ngành hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc chủ trì hoặc tham gia ít nhất 02 (hai) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

68. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành âm thanh viên lên chức danh âm thanh viên hạng III

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ 93

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên âm thanh viên hạng III: Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp âm thanh viên hạng IV hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (đủ 24 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ cao đẳng trở lên, 03 năm (đủ 36 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp âm thanh viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

69. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành âm thanh viên lên chức danh âm thanh viên hạng II

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên âm thanh viên hạng II:
 - a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp âm thanh viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp âm thanh viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;
 - b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp âm thanh viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia thực hiện ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ hoặc tương đương trở lên; hoặc tham gia ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.”
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT BTTTT.

70. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành âm thanh viên lên chức danh âm thanh viên hạng I

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành âm thanh viên
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức dự thi thăng hạng lên âm thanh viên hạng I

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp âm thanh viên hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm (đủ 72 tháng). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp âm thanh viên hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp âm thanh viên hạng II hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia thực hiện ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ hoặc tương đương trở lên; hoặc chủ trì hoặc tham gia ít nhất 02 (hai) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.”

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viên chức;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- + Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT BTTTT.

71. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phát thanh viên lên chức danh phát thanh viên hạng III

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ 102

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên phát thanh viên hạng III: Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng IV hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (đủ 24 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ cao đẳng trở lên, 03 năm (đủ 36 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT BTTTT.

72. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phát thanh viên lên chức danh phát thanh viên hạng II

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên phát thanh viên hạng II:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia đọc ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên; hoặc tham gia ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.”

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viên chức;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- + Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;

Thông tư số 07/2022/TT BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT BTTTT.

73. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phát thanh viên lên chức danh phát thanh viên hạng I

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên phát thanh viên hạng I

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm (đủ 72 tháng). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng II hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia đọc ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ hoặc tương đương trở lên; hoặc chủ trì hoặc tham gia ít nhất 02 (hai) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.”

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viên chức;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- + Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT BTTTT.

74. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành kỹ thuật dựng phim lên chức danh kỹ thuật dựng phim hạng III

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên kỹ thuật dựng phim hạng III: Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật dựng phim hạng IV hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (đủ 24 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ cao đẳng trở lên, 03 năm (đủ 36 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật dựng phim hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT BTTTT.

75. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành kỹ thuật dựng phim lên chức danh kỹ thuật dựng phim hạng II

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên kỹ thuật dựng phim hạng II:
 - a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật dựng phim hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật dựng phim hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;
 - b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật dựng phim hạng III hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia dựng phim ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên; hoặc chủ trì hoặc tham gia ít nhất 02 (hai) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT BTTTT.

76. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành kỹ thuật dựng phim lên chức danh kỹ thuật dựng phim hạng I

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên kỹ thuật dựng phim hạng I

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật dựng phim hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm (đủ 72 tháng). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật dựng phim hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật dựng phim hạng II hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia dựng phim ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ hoặc tương đương trở lên; hoặc chủ trì hoặc tham gia ít nhất 02 (hai) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

+ Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT BTTTT.

77. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành quay phim lên chức danh quay phim hạng III

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định
 - **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
 - **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
 - **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
 - **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định
 - **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
 - **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên quay phim hạng III Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp quay phim hạng IV hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (đủ 24 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ cao đẳng, 03 năm (đủ 36 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ trung cấp.
- Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp quay phim hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT BTTTT.

78. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành quay phim lên chức danh quay phim hạng II

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên quay phim hạng II
 - a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp quay phim hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp quay phim hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;
 - b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp quay phim hạng III hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia quay phim ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên; hoặc tham gia ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT.

79. Thủ tục Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành quay phim lên chức danh quay phim hạng I

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Hội đồng xét thăng hạng để thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu kiện quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND thành phố.

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có viên chức chuyên ngành biên dịch viên
- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.
- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Yêu cầu đối với viên chức xét thăng hạng lên quay phim hạng II
 - a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp quay phim hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm (đủ 72 tháng). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp quay phim hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;
 - b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp quay phim hạng II hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia quay phim ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ hoặc tương đương trở lên; hoặc tham gia ít nhất 02 (hai) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
 - + Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT BTTTT.

80. Thủ tục quyết định tổ chức bắn pháo hoa nổ hoặc thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn pháo hoa nổ

*** Trình tự thực hiện:**

- Các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố có nhu cầu tổ chức bắn pháo hoa nổ hoặc muốn thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến văn bản đề nghị đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trước 15 ngày làm việc tính đến ngày dự kiến tổ chức bắn pháo hoa nổ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định. Trường hợp không đồng ý, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Cách thức thực hiện:** Gửi trực tuyến hoặc gửi trực tiếp qua bưu chính.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

(1) Văn bản đề nghị cho phép bắn pháo hoa nổ hoặc thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn (nêu rõ số lượng, tầm bắn, số điểm bắn, thời gian, thời lượng và địa điểm dự kiến bắn pháo hoa nổ).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện:** Cơ quan, tổ chức.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

*** Kết quả thực hiện:** Văn bản trả lời (đồng ý hoặc không đồng ý)

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng pháo.

- Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu.

- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch./.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)

1. Thủ tục Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý.

Bước 2: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

Bước 3: Hết thời hạn lấy ý kiến, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
+ Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân.

+ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: không quy định.

- Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

+ Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

+ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

2. Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú

*** Trình tự thực hiện:**

- Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cá nhân đề nghị nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với bản gốc các giấy tờ quy định tại Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; lập danh sách và hồ sơ của từng đối tượng đủ điều kiện hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng theo Mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

- Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ra quyết định hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với đối tượng đủ điều kiện hưởng.

- **Cách thức thực hiện:** Trực Tiếp tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện..

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai của người đề nghị hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng theo Mẫu 04 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai của người đề nghị hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của

UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ
HƯỞNG TRỢ CẤP SINH HOẠT HÀNG THÁNG/BẢO HIỂM Y TẾ
(Áp dụng cho đối tượng được phong tặng Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú)

1. Họ và tên (viết chữ in hoa):.....
2. Mã định danh cá nhân/thẻ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước: Số ngày cấp/...../..... nơi cấp
3. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
4. Quyết định phong tặng số/..... ngày tháng năm.....
5. Chế độ đang hưởng:
 - a) Có thẻ BHYT không? Không ☐ Có ☐
 - Nếu có: Mức đóng BHYT hiện được Nhà nước hỗ trợ: 100% ☐ 70% ☐
 - b) Lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng:..... đồng.
 - c) Trợ cấp xã hội hàng tháng: đồng.
 - d) Trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng:đồng.
 - đ) Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng khác: đồng.
6. Chế độ đề nghị được hưởng theo quy định về chi cho chủ thể di sản văn hóa phi vật thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.
 - a) Trợ cấp sinh hoạt hàng tháng ☐
 - b) Bảo hiểm y tế ☐

7. Các giấy tờ có liên quan:

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày ... tháng năm ...

NGƯỜI KHAI¹

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Người khai ký và ghi rõ họ tên: Trường hợp người đề nghị hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế không thể viết tờ khai thì người khai hộ sau khi hoàn thành tờ khai đọc để người đề nghị hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế thông qua và điểm chỉ; ghi họ và tên của người đề nghị hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế.

3. Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú

- Trình tự thực hiện:

+ Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện Giấy đề nghị thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đang cá nhân đang hưởng chính sách.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cá nhân đang hưởng chính sách thực hiện việc thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế..

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ .

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú.

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
THÔI HƯỞNG TRỢ CẤP SINH HOẠT HÀNG THÁNG/BẢO HIỂM Y TẾ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu

1. Họ và tên (*viết chữ in hoa*):.....
 2. Mã định danh cá nhân/thẻ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước: Số ngày cấp
.....// nơi cấp
 3. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 4. Danh hiệu được phong tặng (*Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú*):.....Năm được phong tặng.....
Hiện đang hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế theo Quyết định số.....
ngày tháng năm của UBND.....
- Nay, tôi tự nguyện thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế nêu trên.
Đề nghị Ủy ban nhân dân giải quyết.

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(*Ký, ghi rõ họ tên*)